

Bản án số 14/2023/HS-ST
Ngày 17/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 3

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 3// Dương Hồng Điệp.

Các Hội thẩm quân nhân:

- 2// Vũ Quang Trung;

- 2// Triệu Văn Thanh.

Thư ký phiên tòa: 4/ Bùi Đức Tùng, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 1 Bộ đội Biên phòng tham gia phiên tòa: 4/ Ngô Văn Hưng, Kiểm sát viên (KSV).

Ngày 17/8/2023 tại Hội trường Tiểu đoàn 33, Bộ T, Quân khu C (địa chỉ: Đường L, quận K, thành phố Hải Phòng), Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2023/TLST-HS ngày 28/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 04/8/2023 đối với bị cáo:

Phạm Hữu D, sinh ngày 10/01/1989 tại xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn C1, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu H và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Hoàng Thị N và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính lần nào; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/4/2023 đến nay; có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Hồng T2, sinh ngày 23/10/1973; nơi cư trú: Đồn Biên phòng I, Bộ đội Biên phòng tỉnh Kon Tum; cấp bậc, chức vụ, đơn vị: 1// QNCN, Y sĩ, Đồn Biên phòng I, Bộ đội Biên phòng tỉnh Kon Tum (anh T2 chết ngày 03/01/2023).

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện của bị hại: Anh Nguyễn Hồng T3, sinh ngày 30/4/1970; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên (Anh T3 là anh trai bị hại, được chị Nguyễn Thị Thái H là vợ của bị hại ủy quyền); có mặt.

Người làm chứng: Ông Hoàng Văn T4; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 03/01/2023, Phạm Hữu D (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát (BKS) 89C-078.38 đỗ sát mép bên phải đường ĐH 87 theo chiều từ xã T đi Quốc lộ 38B thuộc địa phận thôn V, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Trước khi rời khỏi xe D không đặt vật cảnh báo trên đường. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, D nổ máy xe ô tô để điều khiển vào trong kho phế liệu thì phát hiện xe bị hết ắc quy nên D không bật đèn cảnh báo và đã nhờ ông T4 mang bao tải giấy phế liệu và thùng catton đặt trước và sau xe ô tô để cảnh báo người tham gia giao thông.

Khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, quân nhân Nguyễn Hồng T2 điều khiển xe mô tô BKS 89K7-0649 đi từ hướng Ủy ban nhân dân xã T đến Quốc lộ 38B, trong máu có Ethanol, nồng độ 126,8mg/100ml máu, không chú ý quan sát nên đã đâm vào phần đuôi bên trái của xe ô tô tải BKS 89C-078.38 đang đỗ bên phải đường. Hậu quả anh T2 ngã xuống đường tử vong tại chỗ, xe mô tô và ô tô bị hư hỏng. Sau khi được ông T4 gọi điện báo tin D đã đến hiện trường, sau đó đến Công an huyện Phù Cừ để trình báo vụ việc.

Tại phiên tòa bị cáo D thừa nhận những hành vi nêu trên, ngoài ra bị cáo còn khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 03/01/2023, tôi điều khiển xe ô tô BKS 89C-078.38 đỗ sát mép đường bên phải đường ĐH 87 theo chiều từ xã T đi Quốc lộ 38B. Khoảng 18 giờ, tôi đánh xe vào trong nhà thì xe hết điện ắc quy nên không nổ được máy; tôi không bật được đèn cảnh báo và không có biển cảnh báo nguy hiểm. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, thì bố vợ tôi điện báo có người điều khiển xe mô tô đâm vào sau xe ô tô của tôi và đã tử vong. Tôi đến hiện trường sau đó tôi đã đến Công an huyện P trình báo sự việc. Sau khi xảy ra tai nạn gia đình tôi đã đến thắp hương phúng viếng và thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại là 150 triệu đồng.

Người làm chứng T4 khai tại phiên tòa có nội dung: Khoảng 20 giờ ngày 03/01/2023, khi tôi đang đứng trước cổng lán tập kết phế liệu để trông xe ô tô BKS 89C-078.38 đang sạc ắc quy; tôi thấy người đi xe máy đi ngang qua trước mặt tôi và đâm thẳng vào cạnh đuôi bên trái xe ô tô BKS 89C-078.38 làm cả người và xe máy ngã ra đường. Tôi chạy ra thì thấy nạn nhân nằm ngửa, hơi nghiêng, chảy máu nhiều ở vùng cổ và không có cử động. Tôi nhờ hai người dân đi qua đường giúp đỡ và gọi điện báo công an. Tôi gọi điện báo cho anh D, sau 15 phút thì anh D đến hiện trường. Xe ô tô BKS 89C-078.38 đỗ sát lề đường bên phải theo hướng từ T đi P. Khi xe bị hết ắc quy, D có nhờ tôi sạc điện và để vật cản trước và sau xe nên tôi đã đề 01 bao tải đựng giấy, thùng cát tông cách đuôi xe khoảng 6-7 mét, cách phía trước đầu xe khoảng 7-8 mét tôi có đề 01 bao tải chứa bìa giấy, ni lon để cảnh báo. Tôi không đặt biển cảnh báo nguy hiểm vì xe không có sẵn biển cảnh báo nguy hiểm. Thời điểm xảy ra tai nạn trời tối, không có đèn đường, thời tiết khô ráo, đường trải nhựa thẳng, phẳng, ít người qua lại; thời điểm xảy ra tai nạn thì xe đang sạc ắc quy, không bật đèn báo hiệu. Tại vị trí đỗ xe không có đèn chiếu sáng.

Lời khai của Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện của bị hại đã được thẩm tra xác minh tại phiên tòa.

Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên lập hồi 21 giờ 15 phút ngày 03/01/2023 thể hiện: Vị trí xảy ra tai nạn là đường ĐH 87 rộng 5,30m, trải nhựa bằng phẳng, không bị che khuất tầm nhìn thuộc địa phận thôn V, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Đường hai chiều, không có vạch kẻ phân chia làn đường, không có biển cấm đỗ xe (cả hai chiều). Xe ô tô BKS 89C-078.38 đỗ tại lề đường phía Đông, mép ngoài bánh xe trước và sau bên phải trùng sát mép đường chuẩn. Mô tê bảo có kích thước (0.03 x 0.005) m cách mép chuẩn 1,90m, cách điểm cố định là 23,20m; dấu vết màu nâu đỏ có chiều Đông Nam - Tây Bắc, kích thước (4,2 x 0,6) m điểm đầu cách mép đường bên phải 2,8 m, điểm cuối trùng với đỉnh đầu của tử thi... Tử thi nằm ngửa, đầu quay hướng Đông Bắc, chân hướng Tây Nam; đầu cách mép đường bên phải 4,6 m, gót chân trái cách mép đường bên phải 6,1 m. Vết cào trượt đứt đoạn kích thước (1,1 x 0,001) m, điểm đầu cách đầu tử thi 0,6 m, điểm cuối trùng với vị trí đầu nắm tay lái bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 89K7-0649 đổ nghiêng bên trái...

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên lập hồi 23 giờ 30 phút ngày 03/01/2023 thể hiện: Xe ô tô tải BKS 89C-078.38 đỗ tại lề đường bên phải hướng đường ĐH 87 đi Quốc lộ 38B, phần bửng phía sau xe ô tô làm bằng kim loại trong tình trạng mở song song với mặt đường ĐH 87, cách mặt đường 1,23m. Tại phần đầu mòm bên trái phía đuôi được gắn mảng kim loại hình chữ U. Trên đầu mòm phát hiện vùng mô biểu bì, chất màu nâu đỏ kích thước (15 x 5) cm. Tại phần đuôi xe phía sau bên trái phát hiện vùng kính vỡ có kích thước (3 x 1) cm. Cuối thành thùng mép ngoài phát hiện vết bong tróc sơn, trượt xước có kích thước (30 x 7) cm tâm cách mặt đất 1 m...

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 04/01/2023 thể hiện: Xe mô tô BKS 89K7-0649 nhãn hiệu Honda Wave S: Cụm đèn tín hiệu phía trước và chắn bùn phía trước bị bung vỡ; toàn bộ phần trục giảm sóc bánh trước bị chùn, lệch hướng từ trước về sau, từ phải qua trái, hệ thống ốc vít, dây phanh bánh trước bên trái bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Đầu mòm tay lái bên trái, đầu mòm đỡ chân người lái bên trái đều bị trượt xước...

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 20/KL-KTHS (GDPY) ngày 13/01/2023 của Phòng K, Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Anh Nguyễn Hồng T2 chết là do: Suy tuần hoàn cấp do vết thương rách động mạch cảnh chung bên phải, rách tĩnh mạch cảnh trong bên phải.

Bản kết luận pháp y về hóa pháp số 30/PY-XNĐH ngày 16/01/2023 của Viện Pháp y Q kết luận: Mẫu máu của Nguyễn Hồng T2 gửi giám định có Ethanol, nồng độ 126,8mg/100ml máu, không phát hiện thấy các chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 27/7/2023 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 1 Bộ đội Biên phòng đã truy tố bị cáo Phạm Hữu D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Trên cơ sở phân tích, đánh giá nguyên nhân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS); KSV đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm về tham gia giao thông đường bộ”; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 của BLHS xử phạt bị cáo Phạm Hữu D từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã tự nguyện bồi thường xong toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 150.000.000 đồng; người đại diện của bị hại đã nhận đủ số tiền trên theo Giấy biên nhận ngày 07/01/2023 và Biên bản hòa giải ngày 09/01/2023.

Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án cơ quan tiến hành tố tụng đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp 01 xe mô tô BKS 89K7-0649, 01 xe ô tô BKS 89C-078.38 và các giấy tờ liên quan theo các biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 09/02/2023 là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tự bào chữa cho mình, bị cáo nhất trí với nội dung lời luận tội của KSV.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện của bị hại nhất trí với luận tội của KSV.

Bị cáo nói lời sau cùng nhận ra lỗi của mình và mong Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 Bộ đội Biên phòng; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 1 Bộ đội Biên phòng; Điều tra viên, KSV trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Tuy nhiên, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 Bộ đội Biên phòng ra quyết định không khởi tố vụ án là không phù hợp.

[02] Lời khai của bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa hoàn toàn khách quan, phù hợp với nhau; nội dung lời luận tội, tranh luận của KSV là có căn cứ pháp luật. HĐXX có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 03/01/2023, Phạm Hữu D (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô tải BKS 89C-078.38 đỗ sát mép bên phải đường ĐH 87 theo chiều từ xã T đi Quốc lộ 38B thuộc địa phận thôn V, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, phát hiện xe ô tô bị hết ắc quy nên D đã nhờ ông T4 sạc điện và nhờ mang bao tải giấy phế liệu và thùng catton đặt trước

và sau xe ô tô. Tuy nhiên, do trời tối D không làm hết trách nhiệm, không bật đèn cảnh báo, không đặt biển báo hiệu nguy hiểm phát sáng phía trước và phía sau xe ô tô nên khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, quân nhân Nguyễn Hồng T2 điều khiển xe mô tô BKS 89K7-0649, trong máu có Ethanol, nồng độ 126,8mg/100ml máu, không chú ý quan sát nên đã đâm vào phần đuôi bên trái của xe ô tô tải BKS 89C-078.38 đang đỗ bên phải đường. Hậu quả anh T2 tử vong tại chỗ, xe mô tô và ô tô bị hư hỏng.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại các điểm a, d khoản 3 Điều 18 của Luật Giao thông đường bộ: “3. Người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ phải thực hiện quy định sau đây: a) Có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết; d) ... nếu xe đỗ chiếm một phần đường xe chạy phải đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết” nên đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS.

Tuy nhiên, bị hại là người điều khiển xe mô tô BKS 89K7-0649 khi trong máu có Ethanol, nồng độ 126,8mg/100ml máu nên đã vi phạm khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại rượu bia sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 như sau: “8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”.

[03] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo tự nguyện bồi thường xong toàn bộ thiệt hại; thành khẩn khai báo; đầu thú; bị hại là người có lỗi nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

[04] Bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

[05] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng và sự hoạt động bình thường của người, phương tiện khi tham gia giao thông. Trong vụ án này, lỗi gây ra tai nạn phần lớn thuộc về bị cáo; vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật do hành vi của mình gây ra. Tuy nhiên trong vụ án này, bị hại là người điều khiển xe mô tô khi trong máu có nồng độ cồn nên cũng có lỗi. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ TNHS, nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy rằng cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35 của BLHS xử phạt tiền đối với bị cáo.

[06] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[07] Về bồi thường thiệt hại: Sau khi xảy ra vụ án, bị cáo và đại diện của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền 150.000.000 đồng; người đại diện của bị hại đã nhận đủ số tiền trên theo Giấy biên nhận ngày 07/01/2023 và Biên bản hòa giải ngày 09/01/2023. Xét thấy, việc thỏa

thuận giải quyết bồi thường thiệt hại trên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

[08] Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án cơ quan tiến hành tố tụng đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp 01 xe mô tô BKS 89K7-0649; 01 xe ô tô BKS 89C-078.38 và các giấy tờ liên quan theo các biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 09/02/2023 là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét giải quyết.

[09] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 của BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 của BLHS xử phạt bị cáo Phạm Hữu D 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

2. Về bồi thường thiệt hại

Ghi nhận bị cáo và người đại diện của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền 150.000.00 (một trăm năm mươi triệu) đồng; người đại diện của bị hại đã nhận đủ số tiền trên theo Giấy biên nhận ngày 07/01/2023 và Biên bản hòa giải ngày 09/01/2023.

3. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 17/8/2023) bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 3./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;(1)
- Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện của bị hại;(1)
- Viện kiểm sát quân sự Khu vực 1 BDBP;(1)
- Viện kiểm sát quân sự BDBP;(1)
- Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 BDBP;(1)
- Phòng Thi hành án Quân khu 3;(1)
- Tòa án quân sự Trung ương;(2)
- Lưu hồ sơ vụ án;(1)
- Lưu tiểu hồ sơ.(1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

3// Dương Hồng Diệp

